



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/*Fund Management company*: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/*VietFund Management*
  - Tên Ngân hàng giám sát/*Supervisory Bank*: Ngân hàng Standard Chartered/*Standard Chartered Bank*
  - Tên quỹ ETF/*ETF name*: Quỹ ETF VFMVN30/*VFMVN30 ETF*
  - Mã chứng khoán/*Securities symbol*: E1VFN30
  - Địa chỉ trụ sở chính/*Main office address*: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
  - Điện thoại/*Tel*: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
  - Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange date*: 04/05/2018
  - Đơn vị tính lô ETF/*Unit*: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares
- Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the creation basket as follow:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	BID	570	1.16%
2	BMP	140	0.46%
3	BVH	230	1.25%
4	CII	570	1.08%
5	CTD	140	1.10%
6	CTG	1,240	2.17%
7	DHG	150	0.89%
8	DPM	520	0.57%
9	FPT	1,320	4.63%
10	GAS	320	1.87%
11	GMD	530	0.86%
12	HPG	3,030	9.95%
13	HSG	700	0.62%
14	KDC	410	0.89%
15	MBB	3,320	6.07%
16	MSN	1,390	7.73%
17	MWG	700	4.30%
18	NT2	290	0.54%
19	NVL	990	3.24%
20	PLX	390	1.56%
21	REE	570	1.24%
22	ROS	390	1.94%
23	SAB	320	4.20%
24	SBT	1,110	1.24%

25	SSI	1,080	2.29%
26	STB	5,400	4.47%
27	VCB	1,200	4.32%
28	VIC	1,450	10.78%
29	VJC	750	7.84%
30	VNM	950	10.62%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,652,214,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,654,139,152

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 1,925,152

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	98,780	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc/ CEO